

**Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc
(tháng 3/2012)**

ỦY BAN XÓA BỎ PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC

**Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc
(tháng 3/2012)**

*(Committee on the Elimination of Racial Discrimination - Concluding
observations (2012))*

Viết tắt Công ước: CERD

Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc

Phiên họp 80

13 tháng 2 - 9 tháng 3 năm 2012

Xem xét báo cáo nộp bởi Quốc gia thành viên theo Điều 9 của Công ước

Kết luận quan sát: Việt Nam

1. Ủy ban đã xem xét báo cáo định kỳ thứ 10 đến thứ 14 của Việt Nam (CERD/C/VNM/10-14), được gửi trong một tài liệu, tại các cuộc họp thứ 2139 và 2140 (CERD/C/SR.2139 và CERD/C/SR.2140) của mình, được tổ chức vào ngày 21 và 22 tháng 2 năm 2012. Tại cuộc họp thứ 2159 của mình (CERD/C/SR.2159), được tổ chức vào ngày 6 tháng 3 năm 2012, Ủy ban đã thông qua kết luận quan sát sau đây.

A. Giới thiệu

2. Ủy ban hoan nghênh báo cáo định kỳ nộp bởi Quốc gia thành viên. Lưu ý rằng báo cáo của Quốc gia là quá hạn đáng kể, Ủy ban yêu cầu Quốc gia quan tâm đến thời hạn nộp báo cáo trong tương lai để đáp ứng nghĩa vụ của mình theo Công ước.

3. Ủy ban cũng hoan nghênh các thông tin bổ sung được cung cấp bằng miệng bởi đoàn đại biểu cấp cao và hoan nghênh việc nối lại các cuộc đối thoại xây dựng với Quốc gia thành viên kể từ khi xem xét báo cáo định kỳ lần cuối cùng vào năm 2001.

B. Khía cạnh tích cực

4. Ủy ban hoan nghênh các biện pháp lập pháp và các biện pháp khác thực hiện bởi Quốc gia thành viên như sau:

- (a) việc thông qua Luật Cư trú (2006);
- (b) việc thông qua Luật Bình đẳng giới (2006);
- (c) việc sửa đổi Luật Quốc tịch (2008);
- (d) việc thành lập Hội đồng dân tộc theo Luật tổ chức Quốc hội (2002);
- (e) việc thực hiện Chương trình 135 về phát triển kinh tế-xã hội đối với các xã khó khăn đặc biệt (1998-2010) và Chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo (2006-2010);

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc (tháng 3/2012)

(f) việc thực hiện Quyết định 82/2010/QĐ-TTg Quyết định 134/2004/QĐ-TTg và Quyết định 167/2008/QĐ-TTg về các biện pháp đặc biệt đối với các dân tộc thiểu số nghèo nhất trong lĩnh vực nhà ở, giáo dục và học tập ngôn ngữ.

5. Ủy ban lưu ý với sự đánh giá cao việc phân bổ 100 tỷ đồng VN từ ngân sách nhà nước hỗ trợ các nhóm dân tộc thiểu số, cụ thể là Si La, Pu Péo, O du, Bâu và Ro Man.

6. Ủy ban hoan nghênh việc phê chuẩn bởi quốc gia đối với 2 Nghị định thư Tùy chọn của Công ước về Quyền trẻ em, về tham gia của trẻ em vào xung đột vũ trang (OPAC) và buôn bán trẻ em, mại dâm trẻ em và khiêu dâm trẻ em (OPSC) ngày 20 tháng 12 năm 2001. Ủy ban cũng hoan nghênh Quốc gia thành viên xem xét việc gia nhập Công ước chống tra tấn và các hình thức đối xử tàn ác, vô nhân đạo hoặc hạ nhục.

C. Các mối quan tâm và khuyến nghị

7. Ủy ban quan ngại rằng Công ước (xóa bỏ phân biệt chủng tộc) đã không được lồng ghép vào pháp luật quốc gia, đặc biệt là thiếu vắng một định nghĩa về phân biệt chủng tộc. Ủy ban lưu ý với mối quan tâm việc Quốc gia thành viên chưa thông qua một đạo luật chi tiết và toàn diện chống phân biệt đối xử. (Các điều 1 và 2).

Nhắc lại đề nghị trước đó (A/56/18, paras.414 và 415), Ủy ban khuyến cáo quốc gia lồng ghép Công ước vào luật pháp nước mình, bên cạnh những điều khác, thông qua một đạo luật chống phân biệt đối xử toàn diện bao gồm một định nghĩa phân biệt chủng tộc theo quy định của đoạn 1, Điều 1 của Công ước và bao gồm tất cả các quyền được bảo vệ bởi Công ước.

8. Ủy ban lưu ý và đánh giá cao điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên chiếm ưu thế trước pháp luật quốc gia trong trường hợp xung đột. Ủy ban vẫn lấy làm tiếc về việc không có các vụ việc áp dụng Công ước trước tòa án trong nước. (Các điều 2 và 7).

Ủy ban khuyến nghị rằng Việt Nam tăng cường nỗ lực để làm cho Công ước được biết đến rộng rãi hơn, đặc biệt thông qua các khóa tập huấn và hội thảo cho cơ quan tư pháp, thúc đẩy áp dụng Công ước bởi các tòa án. Hơn nữa, Quốc gia thành viên nên cập nhật các vụ việc minh họa cho việc áp dụng Công ước trong báo cáo định kỳ tiếp theo.

9. Ủy ban quan ngại về việc thiếu thông tin về khiếu nại về hành vi phân biệt chủng tộc nộp cho tòa án và các cơ quan có thẩm quyền khác có liên quan, mặc dù liên tục có các báo cáo về sự phân biệt đối xử *trên thực tế* đối với các thành viên của nhóm thiểu số nhất định. Hơn nữa, trong khi lưu ý rằng Ủy ban Dân tộc, một cơ quan cấp Bộ chịu trách nhiệm về phát triển chiến lược tổng thể và thực hiện chính sách của chính phủ về dân tộc, Ủy ban lấy làm tiếc về việc thiếu một cơ chế khiếu nại toàn diện, hiệu quả và độc lập tại quốc gia. (Các điều 2, 4, 5 và 6).

Ủy ban khuyến nghị rằng Quốc gia thành viên:

(a) đánh giá các lý do khiến ít có các khiếu nại liên quan đến phân biệt chủng tộc, có thể bao gồm cả việc do thiếu nhận thức của các nạn nhân về

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc (tháng 3/2012)

các quyền của họ, các rào cản ngôn ngữ, sợ bị trả thù, tiếp cận hạn chế các cơ chế sẵn có, hoặc do chính quyền thiếu quan tâm hoặc sự nhạy cảm với các trường hợp phân biệt chủng tộc;

(b) tích cực hỗ trợ các nạn nhân của nạn phân biệt chủng tộc tìm kiếm các cơ chế khắc phục hậu quả và thông báo cho công chúng, quan chức thực thi pháp luật và các nhóm thiểu số đặc biệt, về các biện pháp cơ chế luật định trong lĩnh vực phân biệt chủng tộc;

(c) thiết lập một cơ chế khiếu nại toàn diện, hiệu quả và độc lập;

(d) cung cấp trong báo cáo định kỳ tiếp theo thông tin cập nhật về các khiếu nại về kỳ thị chủng tộc và các quyết định liên quan tại các thủ tục tố tụng tòa án, bao gồm cả dữ liệu thống kê về khiếu nại, truy tố và tuyên án đối với các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 4 của Công ước.

10. Ủy ban quan ngại về việc thiếu khuôn khổ pháp lý, chính sách và thể chế thực thi hiệu quả hiện có để chống lại sự phân biệt đối xử về chủng tộc. Nó cũng lưu ý với sự quan tâm đến một số quy định rộng và không chính xác về từ ngữ, *ngoài những điều khác*, như Điều 87 của Bộ luật Hình sự, và khả năng lạm dụng những quy định này đối với một số dân tộc thiểu số. (Các điều 2 và 4).

Nhắc lại Khuyến nghị chung số 31 (2005) của mình, Ủy ban khuyến cáo Quốc gia có biện pháp hiệu quả hơn để đảm bảo thực hiện hiệu quả các quy định chống phân biệt đối xử hiện có, điều tra và truy tố hiệu quả tội phạm có động cơ phân biệt chủng tộc. Ủy ban cũng khuyến cáo, phù hợp với quy định của Khuyến nghị chung số 15 (1993), rằng Quốc gia tiến hành việc đánh giá toàn diện pháp luật hiện hành, làm cho nó phù hợp đầy đủ với quy định của Điều 4 (a) và (b) của Công ước, và xem xét sửa đổi Điều 87 của Bộ luật hình sự để làm rõ rằng mục đích chính của nó là để bảo vệ dân tộc thiểu số và những người khác dễ bị phân biệt đối xử.

11. Ủy ban lấy làm tiếc vì sự thiếu vắng hoàn toàn các hành động cụ thể và khung thời gian để thành lập của một tổ chức nhân quyền quốc gia theo quy định của các nguyên tắc Paris (Nghị quyết 48/134 của Đại hội đồng). Ủy ban cũng ghi nhận và đánh giá cao cam kết bằng miệng của phái đoàn rằng sẽ tích cực xem xét việc thành lập tổ chức như vậy trong tương lai gần. (Các điều 2 và 6).

Ủy ban khuyến khích Quốc gia thành viên nhanh chóng thành lập và cung cấp đủ tài chính, nhân lực cho một cơ quan nhân quyền độc lập, phù hợp với các nguyên tắc Paris, với thẩm quyền chung về các quyền con người và thẩm quyền cụ thể giải quyết tất cả hình thức phân biệt đối xử.

12. Trong khi Quốc gia ủng hộ việc thông qua Tuyên bố của Liên hợp quốc về quyền của người dân tộc thiểu số, Ủy ban lưu ý về sự chần chừ của Quốc gia đưa ra cam kết có các cuộc thảo luận cởi mở và toàn diện về việc thừa nhận các dân tộc bản địa. Ủy ban hoan nghênh cam kết bởi phái đoàn Quốc gia sẽ xem xét ý kiến của các thành viên của nó về sự cần thiết để thúc đẩy quyền tự Quyết của các dân tộc như vậy phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. (Các điều 2 và 5).

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc

(tháng 3/2012)

Ủy ban khuyến nghị rằng các quốc gia tôn trọng và bảo vệ sự tồn tại và bản sắc văn hoá của các dân tộc trong phạm vi lãnh thổ của mình. Đặc biệt, nhắc lại khuyến nghị chung số 21 (1990) về quyền tự quyết và số 23 (1997) về quyền của dân tộc bản địa, Ủy ban kêu gọi Quốc gia chú ý nhiều hơn đến các nguyên tắc tự quyết của các cá nhân có liên quan, bao gồm cả người Khmer Krom và người Thượng Degard, và xem xét phê chuẩn Công ước ILO số 169 liên quan đến người bản địa và bộ lạc thuộc các quốc gia độc lập.

13. Trong khi ghi nhận các biện pháp khác nhau được thực hiện bởi Quốc gia để giảm nghèo, bao gồm Chương trình 134, 135, và thành tựu nổi bật về phát triển kinh tế, Ủy ban vẫn còn lo ngại rằng không phải tất cả các cộng đồng được hưởng lợi trong thực tế từ tăng trưởng kinh tế. Ủy ban cũng quan ngại sâu sắc về khoảng cách kinh tế - xã hội lớn giữa các dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn với người Kinh chiếm đa số, ngay cả khi họ sống trong cùng một khu vực miền núi, và tác động tiêu cực của nó đến việc thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hoá của các nhóm bản địa và thiểu số, đặc biệt là trong lĩnh vực việc làm, giáo dục và y tế. (Điều 5 (e)).

Ủy ban khuyến nghị Quốc gia tăng cường nỗ lực của mình trong cuộc chiến chống nghèo giữa các nhóm thiệt thòi và phân biệt đối xử trên cơ sở dân tộc với sự quan tâm đến việc thụ hưởng các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa. Quốc gia nên có biện pháp để thúc đẩy các cơ hội bình đẳng cho tất cả mọi người và kích thích tăng trưởng và phát triển kinh tế cho các nhóm dân tộc thiểu số và cộng đồng bản địa, đặc biệt là về việc làm, giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Hơn nữa, Ủy ban khuyến cáo Quốc gia bảo đảm sự tham gia tích cực của những người hưởng lợi được nhắm đến thông qua sự tham vấn và tham gia đầy đủ vào các quyết định liên quan đến quyền và lợi ích của họ.

14. Ủy ban quan ngại về sự bất bình đẳng trong việc tiếp cận và chất lượng giáo dục cũng như kết quả giáo dục giữa các học sinh người Kinh đa số và học sinh dân tộc thiểu số. Ủy ban cũng lấy làm tiếc về tỷ lệ mù chữ và bỏ học cao trong các thành viên người dân tộc thiểu số, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái dân tộc thiểu số. Hơn nữa, Ủy ban quan tâm đến giới hạn tiếp cận giáo dục dựa trên tiếng mẹ đẻ cho các dân tộc thiểu số. (Điều 5 (e)).

Ủy ban khuyến nghị rằng Quốc gia có biện pháp mạnh mẽ để đảm bảo việc hưởng thụ bình đẳng quyền giáo dục, *trong đó gồm* gia tăng hỗ trợ tài chính cho học sinh từ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn kinh tế trong tất cả các cộng đồng, và nâng cao chất lượng giảng dạy và chương trình giảng dạy. Hơn nữa, Quốc gia nên tăng cường chương trình giáo dục song ngữ cho trẻ em dân tộc thiểu số và đào tạo trong ngôn ngữ địa phương cho giáo viên Kinh tại các vùng dân tộc thiểu số, tuyển dụng giáo viên dân tộc thiểu số nhiều hơn, cho phép ngôn ngữ dân tộc thiểu số được dạy và được sử dụng như một phương tiện giảng dạy trong các trường học, và hỗ trợ các chương trình giáo dục về văn hóa của các nhóm dân tộc thiểu số.

Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học tập nghiên cứu

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc (tháng 3/2012)

15. Ủy ban lưu ý với sự quan tâm việc di rời những người thiểu số và tịch thu đất đai của tổ tiên mà không có sự đồng ý trước và bồi thường thích hợp cho đất đai bị tịch thu. (Điều 5).

Ủy ban kêu gọi Quốc gia thành viên áp dụng các biện pháp để bảo vệ quyền của người bản địa đối với đất đai của tổ tiên và có những nỗ lực, cùng với các cộng đồng bị ảnh hưởng, để giải quyết đầy đủ các tranh chấp đất đai, bao gồm cả việc cung cấp bồi thường thích hợp, có sự quan tâm đầy đủ về lĩnh vực này như khuyến nghị chung Số 23 (1997).

16. Ủy ban có lưu ý sự bảo đảm của Quốc gia để quyền tự do tín ngưỡng và tôn giáo của các dân tộc thiểu số được bảo vệ theo Điều 70 của Hiến pháp và pháp luật, chính sách khác có liên quan. Ủy ban cũng vẫn quan tâm đến (các điều 2, 4 và 5 (a), (b), (d)):

(a) các báo cáo nhiều và nhất quán về sự phân biệt đối xử và hạn chế thực hành tôn giáo hiện đối diện một số tôn giáo như Kitô giáo và Phật giáo, trong những người Khmer Krom, người Thượng Degar và H'mong, thông qua pháp luật, các yêu cầu phải đăng ký, sự giám sát và phạt tù;

(b) các quy định có vẻ là phân biệt đối xử trên cả hai căn cứ dân tộc và tôn giáo, bao gồm cả các Điều 8 và Điều 15 của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo (2004), cấm hoạt động tôn giáo bị coi là “vi phạm an ninh quốc gia” và “ảnh hưởng tiêu cực đến đoàn kết toàn dân hoặc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc”;

(c) hệ thống đăng ký hộ gia đình (hộ khẩu), mà dẫn đến sự phân biệt đối xử chống lại dân tộc thiểu số thuộc các nhóm tôn giáo “không được công nhận”, trong các lĩnh vực việc làm, an sinh xã hội, dịch vụ y tế, giáo dục, và quyền tự do đi lại;

(d) các sự cố tấn công bạo lực và đe dọa chống lại các nhóm và các hoạt động tôn giáo, như thể hiện trong các cuộc tấn công được báo cáo là chống lại tu viện Bát Nhã, đã được nhắc đến bởi Báo cáo viên đặc biệt về phân biệt chủng tộc, bài ngoại và bắt khoan dung có liên quan (A/HRC/15/53, para.10).

Xem xét mỗi giao thoa giữa dân tộc và tôn giáo, như được giải thích trong Khuyến nghị chung số 32 (2009), Ủy ban khuyến cáo Quốc gia thực hiện các biện pháp để giải quyết các hiện tượng phân biệt đối xử hai lần hiện đối mặt bởi các dân tộc thiểu số thuộc nhóm tôn giáo không được công nhận và đảm bảo các quyền của tất cả mọi người được tự do tuyên xưng và thực hành tôn giáo của họ ở nơi công cộng hoặc riêng tư không phân biệt địa vị đăng ký, bao gồm:

(a) xem xét sửa đổi hệ thống đăng ký hộ khẩu;

(b) xem xét lại Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo, đặc biệt là khoản 2, Điều 8 và Điều 15, Nghị định 22 về tôn giáo áp đặt kiểm soát nghiêm ngặt về tôn giáo, để đảm bảo sự phù hợp đầy đủ Điều 5 (d) của Công ước;

(c) điều tra ngay lập tức và triệt để các báo cáo về các đe dọa và tấn công chống lại các nhóm thiểu số dân tộc và tôn giáo, và cập nhật các báo cáo định kỳ tiếp theo về kết quả các điều tra, bắt kỳ hình phạt hoặc chế tài đối

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc (tháng 3/2012)

với những người chịu trách nhiệm, cũng như các biện pháp khắc phục hậu quả được cung cấp cho các nạn nhân.

17. Ủy ban quan ngại về (a) các báo cáo liên tục về việc bắt, giam giữ tùy tiện và đối xử tệ tại nơi giam giữ đối với các thành viên của các nhóm thiểu số do việc thực thi một cách ôn hòa tôn giáo và quyền tự do ngôn luận của họ, bao gồm cả những vụ việc đệ trình bởi một số Báo cáo viên đặc biệt (A/HRC/16/52/Add.1, đoạn 249), (b) thiếu điều tra hiệu quả về những cáo buộc này, và (c) thiếu các biện pháp khắc phục hậu quả có hiệu quả cung cấp cho các nạn nhân. Liên quan đến vấn đề này, Ủy ban lưu ý với mỗi quan tâm một số văn bản pháp luật, *ngoài những văn bản khác*, như Pháp lệnh 44 quy định về hành chính tư pháp, cho phép những người bị nghi ngờ phạm tội “an ninh quốc gia” được đặt dưới sự quản chế hành chính đến 2 năm mà không cần xét xử. Nghị định 38/2005/ND-CP về trật tự công cộng, cấm các cuộc biểu tình bên ngoài cơ quan nhà nước và công trình công cộng, và Thông tư 09/2005/TT-BCA, trong đó cấm các cuộc tụ họp của hơn 5 người mà không có sự cho phép của Nhà nước. (Các điều 2 và 5 (b), (d)).

Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thành viên xem xét các quy định và chính sách liên quan đến việc bảo vệ các quyền tự do ngôn luận, hội họp hòa bình và lập hội tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của Điều 5 (d) của Công ước. Hơn nữa, theo tinh thần của khuyến nghị bởi Chuyên gia độc lập về các vấn đề dân tộc thiểu số (A/HRC/16/45/Add.2, para.97), Ủy ban kêu gọi Quốc gia xem xét việc trả tự do cho những người bị giam giữ cho các hoạt động mà, theo tiêu chuẩn quốc tế, cấu thành việc thực thi hòa bình các quyền nói trên.

18. Ủy ban quan ngại về việc thiếu quy định pháp lý bảo vệ người tị nạn hoặc người xin tị nạn cũng như báo cáo về việc hồi hương cưỡng bức, qua hợp tác với chính phủ của các nước láng giềng, thành viên các dân tộc bản địa và dân tộc thiểu số trong việc tìm kiếm nơi trú ẩn. Ủy ban lấy làm tiếc về Điều 91 Bộ luật Hình sự hình sự hóa hành vi “trốn ra nước ngoài hoặc trốn ở lại nước ngoài nhằm chống lại chính quyền nhân dân”, điều này không phù hợp với Điều 68 của Hiến pháp Việt Nam và Điều 5 của Công ước. (Điều 5 (d)).

Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thành viên xem xét lại chính sách tị nạn hiện nay nhằm bảo vệ tốt hơn quyền của các thành viên của các dân tộc bản địa và dân tộc thiểu số tìm kiếm nơi trú ẩn hoặc tị nạn, và xây dựng pháp luật quốc gia về tị nạn cũng như các thủ tục liên quan đến bảo vệ người tị nạn và những người tìm kiếm tị nạn phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế về nhân quyền. Hơn nữa, Ủy ban khuyến khích Quốc gia xem xét việc gia nhập Công ước năm 1954 liên quan đến địa vị của người không quốc tịch, Công ước năm 1961 về giảm người không quốc tịch, Công ước năm 1951 liên quan đến địa vị của người tị nạn và Nghị định thư 1967 của nó.

19. Ủy ban quan ngại sâu sắc về thiếu sự thừa nhận bởi các quan chức nhà nước cũng như công chúng nói chung về sự tồn tại của phân biệt chủng tộc và sự bất bình đẳng giữa các nhóm sắc tộc, cũng như thái độ xã hội và khuôn mẫu định kiến tiêu cực chống lại người có nguồn gốc dân tộc thiểu số. (Art.7).

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc (tháng 3/2012)

Ủy ban khuyến nghị Quốc gia thành viên thực hiện các bước hiệu quả, bao gồm cả chiến dịch giáo dục, để loại trừ nhận thức sai lầm và định kiến khuôn mẫu phân biệt đối xử, kỳ thị và xa lánh người dân tộc thiểu số để nâng cao năng lực của các quan chức chính phủ để bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích của các nhóm thiểu số.

20. Lưu tâm đến tính không thể chia tách của các quyền con người, Ủy ban khuyến khích Quốc gia xem xét phê chuẩn các điều ước quốc tế về nhân quyền mà vẫn chưa phê chuẩn, đặc biệt là Công ước quốc tế về Bảo vệ quyền của tất cả người lao động di trú và thành viên gia đình họ, và Công ước chống tra tấn và đối xử hay trừng phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc hạ nhục.

21. Theo tinh thần của Khuyến nghị chung số 33 (2009) về theo dõi Hội nghị Đánh giá Durban, Ủy ban khuyến cáo Quốc gia thực thi Tuyên bố Durban và Chương trình hành động được thông qua vào tháng 9 năm 2001 tại Hội nghị thế giới chống phân biệt chủng tộc, kỳ thị, bài ngoại và bất khoan dung liên quan, có xét đến các tài liệu kết quả của Hội nghị Đánh giá Durban tổ chức tại Geneva vào tháng 4 năm 2009, khi thực hiện Công ước trong hệ thống luật pháp quốc gia. Ủy ban đề nghị Quốc gia bao gồm trong báo cáo định kỳ tới thông tin cụ thể về kế hoạch hành động và các biện pháp khác để thực hiện Tuyên bố Durban và Chương trình hành động ở cấp quốc gia.

22. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia mở rộng đối thoại với các tổ chức xã hội dân sự làm việc trong lĩnh vực bảo vệ quyền con người, đặc biệt về chống phân biệt chủng tộc, liên quan đến việc chuẩn bị các báo cáo định kỳ tiếp theo.

23. Hoan nghênh các thông tin được cung cấp bởi đoàn đại biểu về xem xét của Quốc gia thực hiện việc tuyên bố tùy chọn theo quy định tại Điều 14 của Công ước công nhận thẩm quyền của Ủy ban tiếp nhận và xem xét các khiếu nại cá nhân, Ủy ban khuyến khích Quốc gia thực hiện như vậy không chậm trễ.

24. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia phê chuẩn việc sửa đổi khoản 6, Điều 8 của Công ước, đã được thông qua vào ngày 15 tháng 1 năm 1992 tại cuộc họp 14 của các bên tham gia Công ước và thông qua bởi Đại hội đồng tại Nghị quyết 47/111 ngày 16 tháng 12 năm 1992. Liên quan đến điều này, Ủy ban dẫn lại Nghị quyết 61/148 và 63/243 của Đại hội đồng, trong đó Đại hội đồng mạnh mẽ kêu gọi các quốc gia thành viên đẩy nhanh các thủ tục phê chuẩn trong nước mình liên quan đến việc sửa đổi Công ước liên quan đến tài chính của Ủy ban và thông báo cho Tổng thư ký khẩn trương bằng văn bản chấp thuận của mình đối với sửa đổi đó.

25. Ủy ban khuyến nghị rằng các báo cáo của Quốc gia sẵn có và dễ tiếp cận cho công chúng tại thời điểm đệ trình chúng, và rằng các quan sát của Ủy ban đối với các báo cáo này được công bố công khai tương tự bằng ngôn ngữ chính thức và các ngôn ngữ thường được sử dụng khác cho thích hợp.

26. Ghi nhận rằng Quốc gia thành viên đã đệ trình tài liệu cốt lõi của nó vào năm 2001, Ủy ban khuyến khích Quốc gia nộp một phiên bản cập nhật phù hợp với các hướng dẫn báo cáo theo điều ước quốc tế về nhân quyền, đặc biệt là về các tài liệu cốt lõi chung, được thông qua tại cuộc họp thứ 5 của Ủy ban điều

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**

**Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc
(tháng 3/2012)**

ước quốc tế về quyền con người được tổ chức vào tháng 6 năm 2006 (HRI/MC/2006/3).

27. Phù hợp với khoản 1, Điều 9 của Công ước và quy tắc 65 của các quy tắc thủ tục sửa đổi, Ủy ban yêu cầu quốc gia cung cấp thông tin, trong vòng 1 năm thông qua các kết luận này, về việc theo dõi của mình đối với các khuyến nghị trong đoạn 12, 15 và 17 ở trên.

28. Ủy ban cũng muốn thu hút sự chú ý của Quốc gia đặc biệt đến tầm quan trọng của các Khuyến nghị 13, 14 và 16, và yêu cầu Quốc gia cung cấp thông tin chi tiết trong báo cáo định kỳ về các biện pháp cụ thể để thực hiện các khuyến nghị này.

29. Ủy ban khuyến nghị Quốc gia trình báo cáo định kỳ thứ 15 đến 17 của mình trong một tài liệu duy nhất trước ngày 9 tháng 7 năm 2015, có xem xét đến hướng dẫn cho các tài liệu cụ thể của CERD được Ủy ban thông qua trong phiên họp 71 (CERD/C/2007/1), và giải quyết tất cả các điểm được nêu ra trong kết luận quan sát này. Ủy ban cũng kêu gọi Quốc gia tuân thủ giới hạn 40 trang cho báo cáo điều ước cụ thể và 60 - 80 trang cho các tài liệu cốt lõi chung (xem các hướng dẫn hài hòa hóa báo cáo trong tài liệu HRI/GEN.2/Rev.6, para.19).

**Kết luận quan sát của Ủy ban về xóa bỏ phân biệt chủng tộc
(tháng 3/2012)**

**Bản dịch không chính thức của Khoa Luật dùng cho mục đích học
tập nghiên cứu**